CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (HSX: LB

Ngày 30/06/2025	30,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.7%	**-0.3%**	**12.1%**

ROE (Q2/25): 17.5% | +/- YoY ▲ 4.2%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	369 tỷ VNĐ	▲ 124 ▲ 50.8%	▲ 128 ▲ 53.3%
LN gộp	109 tỷ VNĐ	▲ 53.7 ▲ 97.6%	▲ 52.0 ▲ 91.7%
LN thuần	68.5 tỷ VNĐ	▲ 41.8 ▲ 157%	▲ 40.1 ▲ 141%
LN sau thuế	55.9 tỷ VNĐ	▲ 33.6 ▲ 151%	▲ 33.9 ▲ 154%

	6T 2025	YoY
DT thuần	615 tỷ VNĐ	▲ 196 ▲ 46.6%
LN gộp	165 tỷ VNĐ	▲ 64.0 ▲ 63.7%
LN thuần	95.2 tỷ VNĐ	▲ 34.9 ▲ 57.9%
LN sau thuế	78.2 tỷ VNĐ	▲ 31.1 ▲ 66.2%

Kết quả kinh doanh

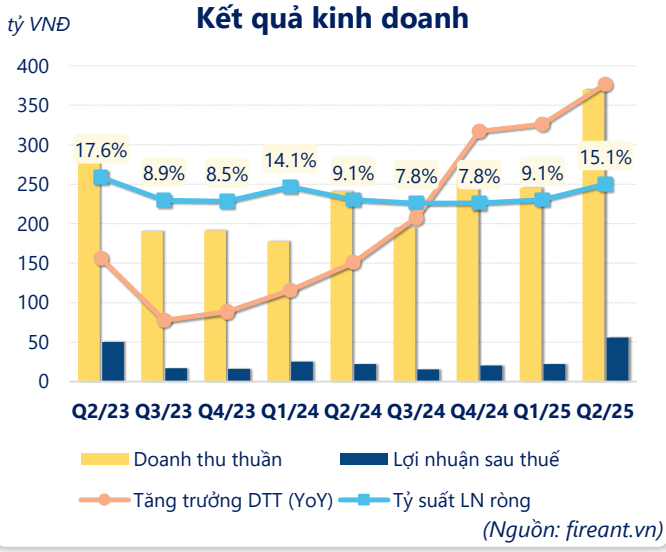

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

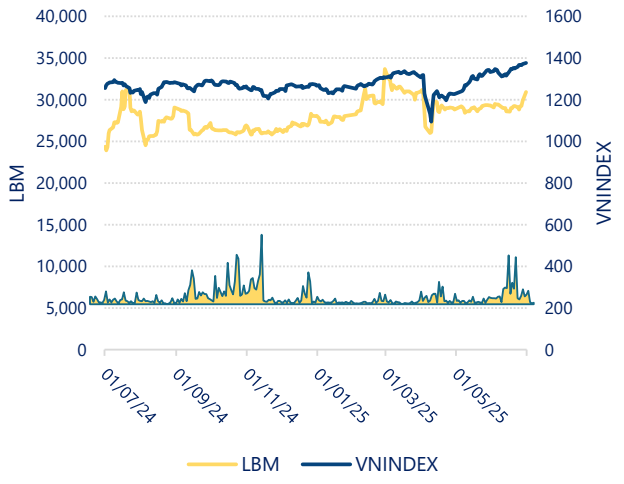

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (HSX: LB

Tăng trưởng lợi nhuận

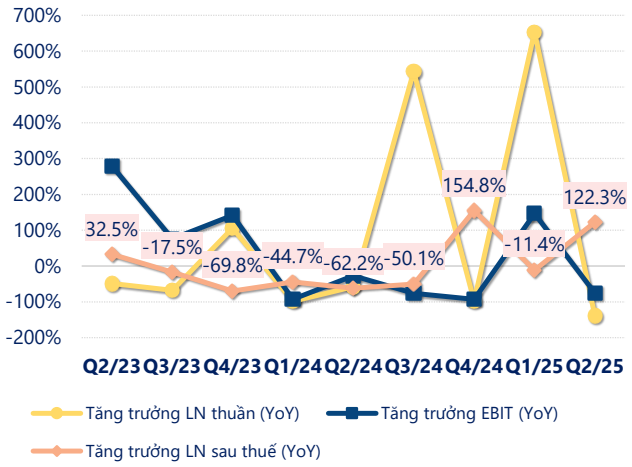

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

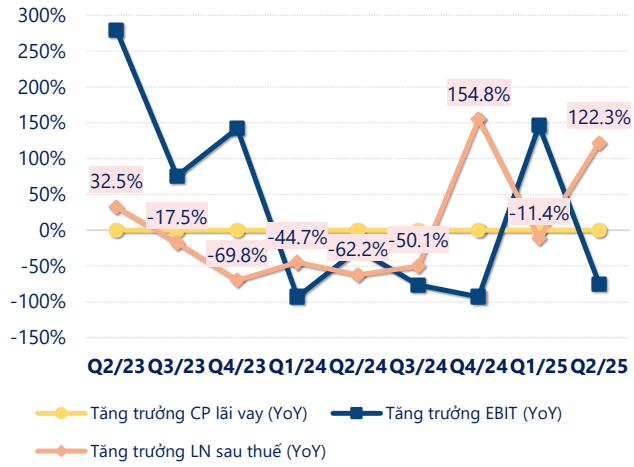

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

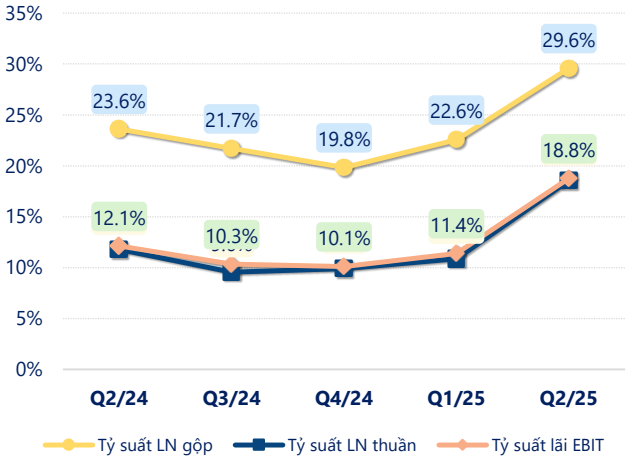

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

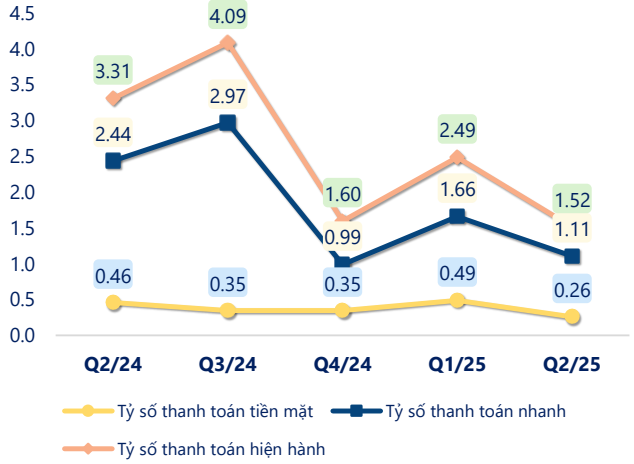

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

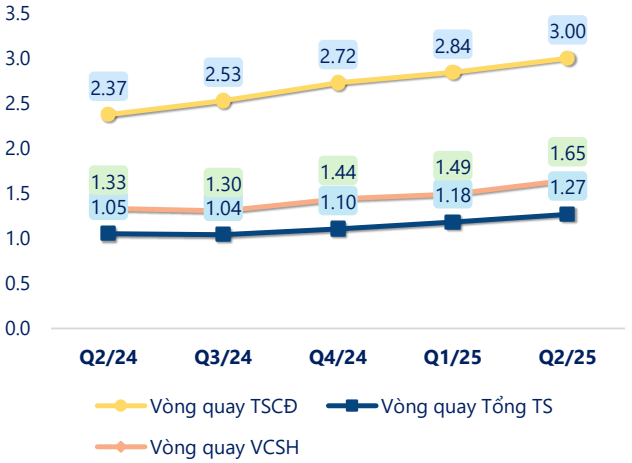

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

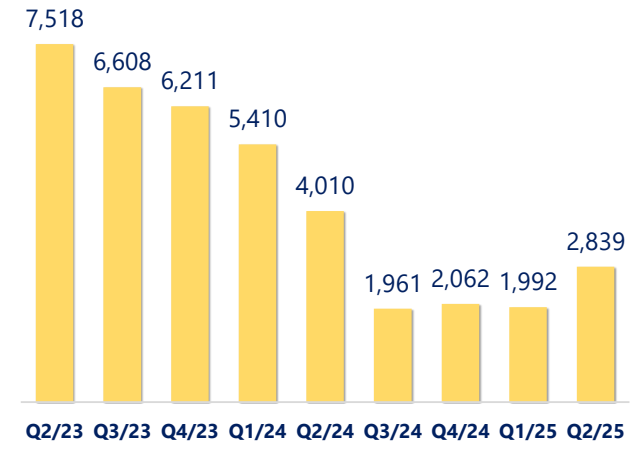

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (HSX: L

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**369**	**241**	**53.3%**	**615**	**419**	**46.6%**
Giá vốn hàng bán	260	184	41.4%	450	319	41.2%
Lợi nhuận gộp	109	57.0	91.7%	165	101	63.7%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.17	-24.5%	0.18	0.33	-45.1%
Chi phí TC	1.01	1.49	-32.5%	2.20	2.33	-5.3%
Chi phí lãi vay	1.01	1.34	-25.0%	2.20	2.13	3.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.13	2.54	-55.6%	3.10	3.15	-1.6%
Chi phí QLDN	**38.7**	**24.7**	**56.8%**	**64.3**	**35.1**	**83.0%**
LN thuần từ HĐKD	68.5	28.4	141%	95.2	60.3	57.9%
Lợi nhuận khác	**-0.23**	**-0.51**	**55.3%**	**-0.14**	**-0.53**	**74.2%**
LN trước thuế	68.3	27.9	145%	95.1	59.7	59.1%
Lợi nhuận sau thuế	**55.9**	**22.0**	**154%**	**78.2**	**47.1**	**66.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**55.8**	**21.9**	**155%**	**78.1**	**47.0**	**66.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

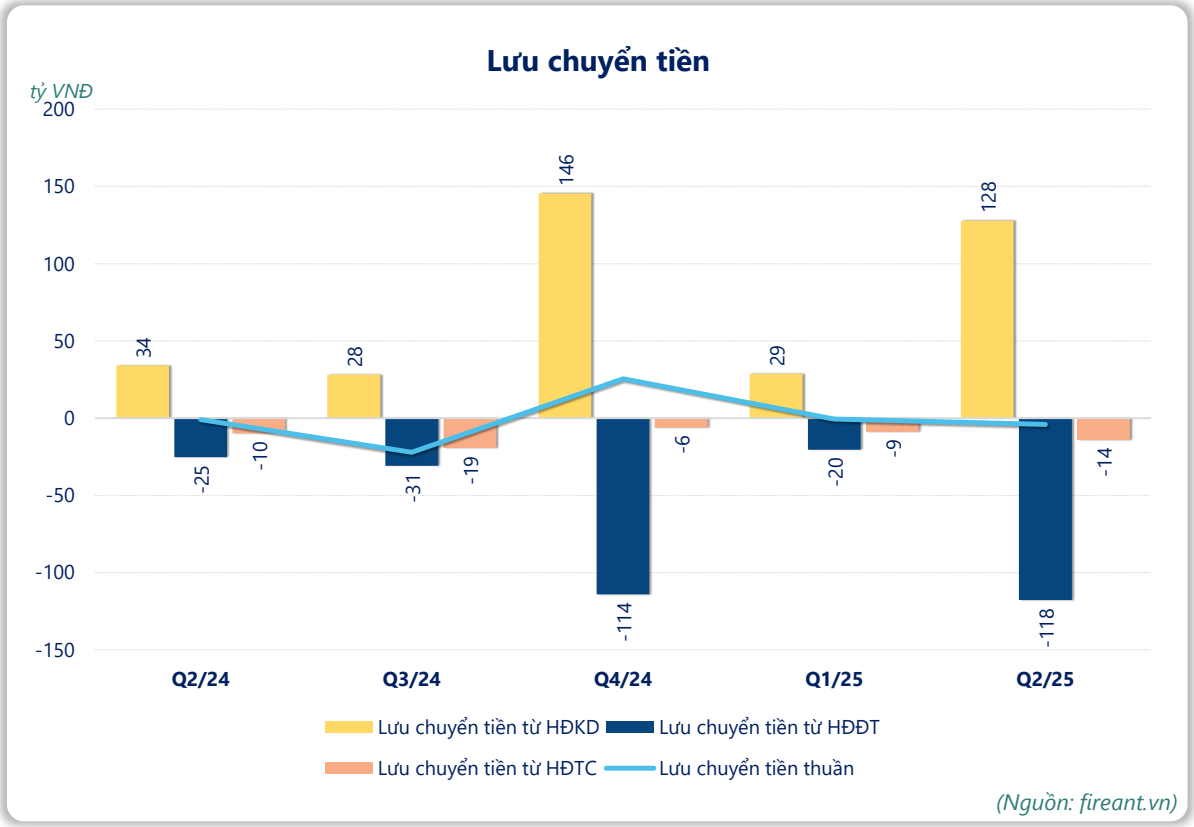

(Nguồn: fireant.vn)